TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2020
V/v Tranh chấp về Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Thưởng.
- Ông Thẩm Văn Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Cấn Trường Trung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988. Vắng mặt(có đơn xin vắng mặt).
Trú quán: Khu Thạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn*: Anh Đinh Tiến S - Sinh năm 1991. Vắng mặt không có lý do.
Trú quán: Khu 2, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và Anh Đinh Tiến S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 08 tháng 5 năm 2019, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Ngay từ đầu đã sảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau, nên bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh hoạt , thiếu quan tâm đến nhau, anh chị đã khắc phục nhiều lần và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh S không đến tòa án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho anh S nhưng anh S không có mặt.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Chị M trình bày vợ chồng đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Pháp luật, bị đơn không có mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 56, luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227, 233 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho Chị Nguyễn Thị M được ly hôn Anh Đinh Tiến S . Về con chung và các mối quan hệ khác : Tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Chị M phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Chị M, anh S để hòa giải nhưng anh S cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành làm việc với khu hành chính nơi Chị M, anh S sinh sống và làm việc với gia đình anh S thì được khu và gia đình anh S cho biết Chị M, anh S có sảy ra mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm do vợ chồng mỗi người một nơi, gia đình đã giải quyết nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại anh S không có mặt tại địa phương, anh mới đi làm ăn , thỉnh thoảng mới về. Anh S có biết việc Chị M xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn nhưng anh không về được do bận làm ăn.Nay Chị M xin ly hôn anh S đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quan điểm của gia đình anh S là đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn vì không có khả năng đoàn tụ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và Anh Đinh Tiến S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kêt hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 08 tháng 5 năm 2019. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Ngay từ đầu đã sảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau, nên bất đồng quan điểm trong làm ăn, sinh hoạt , thiếu quan tâm đến nhau, anh chị đã khắc phục nhiều lần và được gia đình góp ý nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

Qua xác minh tại địa phương và làm việc với gia đình anh S thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng như Chị M trình bày là đúng. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa Chị M và anh S không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Chị M được ly hôn anh S là có căn cứ, phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của Pháp luật, nên chấp nhận.

Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh S cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ án . Như vậy anh S đã từ chối quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được xét xử vắng mặt anh S theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Chị M trình bày vợ chồng đều không có không đề nghị Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét .

Anh S vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này anh S có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị M phải chụi án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 điều 227 và điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị M được ly hôn Anh Đinh Tiến S.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Xác nhận Chị M đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: A A/2020/ 0004190 ngày 29/ 5 /2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị M đã nộp đủ án phí.

Báo cho Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Tiến S vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Yên Lập;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Lập;*
- *UBND xã Xuân Viên.*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Mẫu